

Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày 05 - 3 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Ngọc Xuân Ninh

Bà Hồ Thị Xuân Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Châu Văn T: sinh ngày 21 tháng 01 năm 1981, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 215 ADL, Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 35/35/23/5 CL, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Văn T và bà Lê Thị Đ; có vợ, chưa có con; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 01/9/2016, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng. Ngày 01/11/2018, chấp hành xong quyết định.

- Nhân thân: Ngày 22/11/1997, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời gian thử thách là 12 tháng (đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 27/8/2009).

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2019 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 01 giờ 20 phút, ngày 03/10/2019, tại trước số 13 V, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ tuần tra Công an Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Châu Văn T đang điều khiển xe gắn máy Honda Vision biển số 50N1-163.64, do nghi vấn T có liên quan đến ma túy nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an phát hiện trong cốp xe của T có 01 bóp da, bên trong bóp da có 01 gói nylon chứa 06 viên nén hình tròn màu đỏ và 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng (T khai nhận đây là ma túy của T dùng để sử dụng). Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của T 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen gắn sim số 0933447800; 01 điện thoại di động Samsung màu xanh bạc gắn sim 0898403340; số tiền 5.000.000 đồng và 01 xe gắn máy Honda Vision biển số 50N1-163.64. Vụ việc được đưa về trụ sở Công an Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển giao đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra, làm rõ.

Tại bản Kết luận giám định số 1867/KLGD-H ngày 10/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Châu Văn T và hình dấu Công an Phường 4, Quận 8, bên trong có:

- 06 viên nén màu đỏ trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6211g (không phẩy sáu hai một một gam), loại Methamphetamine.
- Bột màu trắng trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3206g (không phẩy ba hai không sáu gam), loại Ketamine.

Quá trình điều tra, bị cáo Châu Văn T khai nhận: Do nghiện ma túy, khoảng 20 giờ ngày 30/9/2019, T đang uống cà phê tại khu vực đường N - T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thì T thấy có một người đàn ông tên D (không rõ lai lịch) bán ma túy nên T gặp và hỏi mua ma túy của D thì D đồng ý bán. Sau đó, D đi đâu không rõ, một lúc sau quay lại bán cho T 02 gói ma túy tổng hợp (01 gói Ketamine giá 500.000 đồng và 01 gói chứa 06 viên ma túy Methamphetamine giá 600.000 đồng). Sau khi mua được ma túy, T sử dụng một ít ma túy loại Ketamine ở khách sạn (không rõ địa chỉ), sau đó T bỏ số ma túy còn lại vào bóp da của mình và bỏ bóp da vào cốp xe gắn máy Honda Vision biển số 50N1-163.64 cất giữ để tiếp tục sử dụng. Vào lúc 01 giờ 20 phút, ngày 03/10/2019, khi T đang điều khiển xe gắn biển số 50N1-163.64 đi đến trước số 13 V, Phường 4, Quận 8 thì bị Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói niêm phong ghi số 1867/19/Q8 bên ngoài có chữ ký ghi tên Châu Văn T và hình dấu Công an Phường 4, Quận 8, các chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Thanh Đ, cán bộ điều tra Nguyễn Huy L;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen có số IMEI 1: 357931/09/018058/4, IMEI 2: 357932/09/018058/2;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh bạc có số IMEI 1: 356261105118846, số IMEI 2: 356262105118844;

- 01 biển số xe 50N1-163.64;

- Số tiền 5.000.000 đồng;

- 01 bóp da màu đen.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 09/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Châu Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Châu Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng thu giữ, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 01 giờ 20 phút, ngày 03/10/2019, tại trước số 13 V, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Châu Văn T có hành vi cất giữ trái phép ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6211 gam loại Methamphetamine và 0,3206 gam loại Ketamine, mục đích sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

[3] Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này;

...”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Châu Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Ngày 01/9/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; năm 1997, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh kết án 03 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo. Mặc dù không xem là án tích nhưng khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân của bị cáo.

[7] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời

khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, hành vi không nhằm mục đích thu lợi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng trong vụ án, quá trình điều tra thu giữ số ma túy trong gói niêm phong số 1867/19/Q8 là vật cấm tàng trữ, lưu hành và 01 bóp da màu đen bị cáo dùng để cất giấu ma túy nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[10] - 02 điện thoại di động hiệu Samsung và số tiền 5.000.000 đồng tạm giữ của bị cáo, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo.

[11] - 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision gắn biển số 50N1-163.64, bị cáo khai xe là của một người (không rõ lai lịch) cầm cố cho bị cáo với giá 5.000.000 đồng nhưng chưa chuộc lại. Qua giám định, xe có số khung RLHJF5832KY492050, số máy JF86E-0192016, qua xác minh xe có biển số thật là 67L2-277.46 do chị Lê Thị Tuyết Nh đứng tên đăng ký, chị Nh khai xe trên chị Nh bị mất trộm tại huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh và có đến Công an xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè trình báo. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định chuyển vật chứng là chiếc xe nói trên đến Công an huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh để xử lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

[12] Đối với biển số xe 50N1-163.64, qua điều tra xác định do ông Nguyễn Văn G đứng tên đăng ký, hiện ông G không có mặt tại nơi cư trú, đi đâu không rõ. Xét không có giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[13] Đối với người đàn ông tên D bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được lai lịch, quá trình điều tra không đưa vào tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[14] Về án phí hình sự: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Châu Văn T 02 (hai) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2019.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong ghi số 1867/19/Q8 bên ngoài có chữ ký ghi tên Châu Văn T và hình dấu Công an Phường 4, Quận 8, các chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Thanh Đ, cán bộ điều tra Nguyễn Huy L;

+ 01 bóp da màu đen;

+ 01 biển số xe 50N1-163.64.

Trả lại bị cáo:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen có số IMEI 1: 357931/09/018058/4, IMEI 2: 357932/09/018058/2;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh bạc có số IMEI 1: 356261105118846, số IMEI 2: 356262105118844;

+ Số tiền 5.000.000 đồng.

(Tất cả theo Phiếu nhập kho vật chứng số 315/PNK ngày 13/12/2019 và Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 13/12/2019).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Châu Văn T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh